

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HSST
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

Chủ tịch Hội LHPN huyện ĐA.

Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Phó Hiệu trưởng trường PTCS Vĩng La.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia Phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn H** - Sinh ngày 25/8/1996. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TU, xã VH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Không xác định. Họ tên mẹ: Đào Thị L. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 05/5/2020. Tạm giam từ ngày 05/5/2020 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 237 ngày 02/5/2020 của Công an huyện ĐA, Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Đỗ Bùi Văn P, sinh ngày 28/11/2006. Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐD, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Thôn AT, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu P: Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1985 và ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐD, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Thôn AT, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu P: Bà Đỗ Thị H1 – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2020, Đào Văn H sử dụng tài khoản Facebook “Đào Văn H” kết bạn với tài khoản Facebook “VT” của cháu Đỗ Bùi Văn P (sinh ngày 28/11/2006, nơi ở: thôn AT, xã UN, huyện ĐA, Hà Nội). Quá trình nhắn tin trên mạng, Đào Văn H và cháu P nảy sinh tình cảm yêu đương, cho nhau số điện thoại để gọi điện thoại, nhắn tin. Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2020, Đào Văn H hẹn đón cháu P tại khu vực cửa hàng Honda TL, thuộc tổ 3 thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội rồi chở cháu P bằng xe máy đến nhà của bà Đào Thị D (sinh năm 1968; có hộ khẩu thường trú: Thôn TU, xã VH, huyện ĐA, Hà Nội – là dì ruột H) tại thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội. Đào Văn H và cháu P hẹn nhau cứ khoảng 03 đến 04 ngày thì gặp nhau một lần. Đào Văn H và cháu P đã 04 lần giao cấu với nhau tại nhà bà D ở thôn LK, xã LH, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Đào Văn H nhắn tin, gọi điện thoại cho cháu P hẹn đón tại cổng trường THCS NHT thuộc Tổ 4, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội. Sau đó Đào Văn H sử dụng xe máy Honda Wave S mang BK: 29S1 – 281.77 đón cháu P về nhà bà D. H và cháu P vào phòng ngủ tại tầng một rồi thực hiện hành vi giao cấu. Khi giao cấu, H có sử dụng bao cao su. Sau khi giao cấu xong, H vứt bao cao su vào túi rác ngoài cổng nhà bà D, mặc quần áo lại cho cháu P rồi ngồi nói chuyện đến khoảng 17 giờ cùng ngày H chở cháu P về.

Lần thứ 2: Sau lần 1 khoảng từ 05 đến 07 ngày, H gọi điện thoại hẹn đón cháu P tại cổng trường THCS NHT (cũng như lần 1). Sau đó, H chở cháu P bằng xe máy đi chơi rồi đưa về nhà bà D. Cháu P đi vào phòng ngủ tầng 1, H đi mua 03 chiếc bao cao su về thực hiện hành vi giao cấu với cháu P. Quá trình H và cháu P giao cấu với thời gian khoảng 50 phút, có thay khoảng 02 đến 03 chiếc bao cao su (do bao cao su hết trơn). Sau khi giao cấu, H vứt bao cao su vào túi rác ngoài cổng nhà bà D. H mặc quần áo cho cháu P, ngồi nói chuyện đến khoảng 17 giờ cùng ngày H chở cháu P về.

Lần thứ 3: Sau lần 2 khoảng 03 đến 04 ngày, H gọi điện thoại hẹn đón cháu P tại cổng trường THCS NHT (cũng như lần 1, lần 2) H dùng xe máy chở cháu P đi chơi, H hỏi cháu P là “đi đâu”, cháu P nói “về kia ôm nhau”, H hiểu ý là đi về nhà bà D (ở LK, LH). H chở cháu P đi về nhà bà D thực hiện hành vi giao cấu. Quá trình H và cháu P giao cấu với thời gian khoảng 30 phút, thay 02 chiếc bao cao su (do bao cao su hết trơn). Sau khi giao cấu, H vứt bao cao su vào túi rác ngoài cổng nhà bà D rồi mặc quần áo cho cháu P, ngồi nói chuyện đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì chở cháu P về.

Lần thứ 4: Khoảng tối ngày 14/4/2020, H và cháu P nói chuyện với nhau qua điện thoại di động và hẹn nhau 03 giờ ngày hôm sau H đón cháu P đi về nhà bà D (ở LK, LH). Đến 03 giờ ngày 15/4/2020, H dùng xe máy đến đón cháu P tại bến xe buýt gần nhà cháu P (địa chỉ: AT, UN, ĐA, Hà Nội) đưa về nhà bà D thực hiện hành vi giao cấu. Quá trình H và cháu P giao cấu với thời gian khoảng 60 phút, có thay 03 chiếc bao cao su (do bao cao su hết trơn). Sau khi giao cấu xong, H mặc quần áo cho cháu P và ngồi nói chuyện đến khoảng 06 giờ thì chở cháu P về bến xe buýt gần nhà để cháu P đi bộ về nhà. H vứt bao cao su trên đường về nhà H.

Tất cả các lần Đào Văn H giao cấu với cháu P, cháu P không kể cho ai biết. Ngày 26/4/2020, bà Bùi Thị H1 (mẹ cháu P) phát hiện tin nhắn trong điện thoại của cháu P với H có nội D nhắn tin yêu đương. Ngày 27/4/2020, bà H1 gắng hỏi cháu P, P

nói đã quan hệ tình dục với H. Bà H1 nói lại sự việc cho chồng là ông H2 (bố đẻ cháu P) biết. Ông H2 bức tức đã đập hỏng chiếc điện thoại của cháu P.

Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2020, Đào Văn H cùng mẹ đẻ và bà Đào Thị D (dì ruột của H) đến gia đình ông H2 để xin vợ chồng ông H2 không trình báo cơ quan công an nhưng bà H1 không đồng ý và có đơn trình báo Công an huyện ĐA.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Đào Văn H: 01 điện thoại Samsung J7, lắp sim số 0704996580 và 0328145123.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 435/TTPY ngày 26/5/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

- 02 vết bầm tím sưng nề: 01 vết vùng mông bên trái và 01 vết vùng đùi sau bên trái kích thước khoảng 04cm x 05cm mỗi vết (bệnh nhân khai do bị bố mẹ đánh) không cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Màng trinh rách cũ điểm 3 giờ, bờ mép vết rách đã liền sẹo, màng trinh giãn rộng.

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại dịch âm đạo: Âm tính (-).

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

- Hiện tại cháu Đỗ Bùi Vân P không có thai.

Ngày 03/6/2020, Trung tâm y tế huyện ĐA trả lời kết quả xét nghiệm kháng thể kháng HIV đối với Đào Văn H, kết luận: Âm tính (kết quả chỉ có giá trị ở thời điểm hiện tại).

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Đào Văn H khai nhận 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu P phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Đến ngày 10/7/2020 Đào Văn H thay đổi lời khai, không thừa nhận có hành vi giao cấu với cháu P. Ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA tiến hành hỏi cung Đào Văn H trong giai đoạn truy tố, H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận H có hành vi giao cấu với cháu P 04 lần.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là cháu Đỗ Bùi Vân P khai: H đã giao cấu với cháu 04 lần như đã nêu trên. Các lần giao cấu đều do cháu tự nguyện, không bị ép buộc. Việc quan hệ tình dục giữa H và cháu P là do có tình cảm với nhau.

Căn nhà nơi H thực hiện hành vi giao cấu với cháu P thuộc quyền sở hữu của bà Đào Thị D. Do không có ở nhà nên bà D giao chìa khóa cho H để H đến trông nom và chăm sóc cây. Bà D không biết H sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà D.

Đối với chiếc xe máy 29S1 – 281.77 H sử dụng làm pH1 tiện thực hiện hành vi phạm tội, đăng ký xe mang tên Đào Văn H. Quá trình điều tra xác định H đã bán chiếc xe máy trên nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J7, lắp sim số 0704996580 và 0328145123 tạm giữ của H là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Phản dân sự: Vợ chồng bà H1 không yêu cầu Đào Văn H bồi thường dân sự.

Tại Phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã có hành vi 04 lần giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần do gia đình bị hại không yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật trẻ em và Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

Tại cáo trạng số 136/VKS-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đã truy tố Đào Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại Phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn H với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về phần dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án: Tại Phiên tòa bị cáo Đào Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định: Trong các tháng 3 và 4 năm 2020, Đào Văn H đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại nhà ở của bà Đào Thị D thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội, Đào Văn H có hành vi giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P.

Lần thứ 2: Sau lần 1 khoảng từ 05 đến 07 ngày, tại nhà ở của bà Đào Thị D thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội, Đào Văn H có hành vi giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P.

Lần 3: Sau lần 2 khoảng 3 đến 4 ngày, tại nhà ở của bà Đào Thị D thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội, Đào Văn H có hành vi giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P.

Lần thứ 4: Khoảng 03 giờ ngày 15/4/2020, tại nhà ở của bà Đào Thị D thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội, Đào Văn H có hành vi giao cấu với cháu Đỗ Bùi Vân P.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cầu với cháu P thì cháu P mới được 13 tuổi 03 tháng 24 ngày. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Đào Văn H phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật này quy định hình phạt tù từ 03 đến 10 năm.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Hành vi giao cầu với người khác từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mặc dù được sự đồng ý của bị hại mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em gái được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm bảo vệ sự phát triển bình thường về mặt tình dục và sức khỏe đối với người chưa đủ 16 tuổi.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không phải đặt ra để giải quyết.

{4} Về vật chứng: Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Samsung J7 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn H** phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đào Văn H 04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung J7, Imeil 1: 357625085372806, Imeil 2: 357651085372802, sim Viettel có dãy số: 8984048000073627299, sim Mobiphone có dãy số: 840118019280704OT.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử kín sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐA.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện ĐA.
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa**

Đỗ Thị Vân